TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 379/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-4-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Lý

2. Bà Nguyễn Thị Lương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Tấn H, năm sinh 1973; Địa chỉ: Số 345C Đường N, tổ 9, ấp P, xã U, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đông L, năm sinh 1975; Địa chỉ: Số 281/56/8 Đường S, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phan Tấn H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Đông L chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn cũng như không làm lễ cưới. Chung sống được một thời gian thì thì phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc nên ông và bà L đã không còn sống chung với nhau từ năm 2005. Để ổn định cuộc sống của mỗi người, ông Phan Tấn H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị Đông L.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Đông L có một con chung tên Phan Nguyễn Tấn H1, ngày sinh 13/9/2004. Ông H đồng ý giao con chung cho bà L

được quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Tấn H xác nhận không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đông L trình bày: Bà và ông Phan Tấn H chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2005 cuộc sống không hạnh phúc nên bà và ông H đã chia tay, không còn sống chung với nhau từ đó cho đến nay. Nay ông H làm đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng thì bà L cũng đồng ý.

Về con chung: Bà và ông Phan Tấn H có 01 con chung tên Phan Nguyễn Tấn H1, ngày sinh 13/9/2004. Bà L yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Phan Tấn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đông L xác nhận không có.

Tại phiên tòa;

Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Đông L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Phan Tấn H yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Đông L, Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Đông L hiện cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông H khởi kiện bà L tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Đông L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà L. Hội đồng xét xử xét thấy ông H và bà L tự nguyện chung sống từ năm 2000, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nhưng cho đến nay ông H, bà L không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Đông L theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Phan Nguyễn Tấn H1, ngày sinh 13/9/2004. Ông Phan Tấn H yêu cầu giao con chung Phan Nguyễn

Tấn H1 cho bà Nguyễn Thị Đông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L cũng đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét giữa ông H và bà L cũng đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, trẻ Phan Nguyễn Tấn H1 ở với mẹ từ nhỏ và có nguyện vọng được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Nguyễn Thị Đông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[5] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Đông L không yêu cầu ông Phan Tấn H cấp dưỡng nuôi con. Ông H cũng không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà L không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Đông L xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Ông Phan Tấn H pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Đông L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Đông L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Nguyễn Tấn H1, ngày sinh 13/9/2004. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Phan Tấn H do bà Nguyễn Thị Đông L không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Phan Tấn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Đông L xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Phan Tấn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí do ông Phan Tấn H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0037997 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

5.1 Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Đông L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

5.2 Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu